

KẾ HOẠCH

Hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em huyện Tân Yên, giai đoạn 2017 - 2020

Thực hiện Kế hoạch số 4420/KH-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên xây dựng kế hoạch hành động về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020. như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ, TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ

- Trong những năm qua, tỷ số tử vong mẹ có liên quan đến thai sản luôn ở mức dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống, đạt chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh. Năm 2016 Công tác chăm sóc trước, trong và sau sinh cho phụ nữ được quan tâm thực hiện từ huyện đến xã, thị trấn, không xảy ra tử vong mẹ do tai biến sản khoa, với tổng số phụ nữ đẻ 2920: phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ 2645 đạt tỷ lệ 90,5%, trong đó tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ là 960 đạt 33%; phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ mũi vắc xin uốn ván 2920 đạt tỷ lệ 100%; phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ 2920 đạt tỷ lệ 100%, trong đó tỷ lệ phụ nữ đẻ do người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt 100%; tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà 2920 đạt 100%, trong đó chăm sóc trong tuần đầu sau sinh 2483 đạt 85%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV trước khi chuyển dạ 1630 đạt 56%.

- Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được đa dạng hóa các kênh cung cấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân, tránh sinh quá sớm hoặc quá nhiều lần, hạn chế có thai ngoài ý muốn, tỷ lệ phụ nữ trong nhóm tuổi từ 15-49 đang áp dụng các biện pháp tránh thai 23.118 người đạt 67,2%.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sức khỏe trẻ em

- Những năm qua công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai tích cực, góp phần giảm tử vong trẻ em và cải thiện thể lực, tầm vóc con người khi trưởng thành. Duy trì cân và chắm biếu đồ tăng trưởng cho trẻ em dưới 5 tuổi 3 tháng/lần, đối với trẻ bị suy dinh dưỡng, thực hiện cân và chắm

biểu đồ tăng trưởng 1 tháng/lần tại tuyến xã; thực hiện cân, đo cho trẻ em dưới 5 tuổi để đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng. Kết quả: Năm 2015 tổng số trẻ sinh ra 3.180; số trẻ được cân 3.180 đạt 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân 14%; tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi 1,8‰; tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi 0,6‰. Năm 2016 tổng số trẻ sinh ra 2920; số trẻ được cân 2920 đạt 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân giảm còn 13,3%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 2,6‰; tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi 0,73‰.

3. Hệ thống nhân lực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em huyện

Hệ thống nhân lực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em của huyện từng bước đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe sinh sản và nhi khoa. Bệnh viện đa khoa huyện với 9 bác sỹ ngoại sản, 01 y sỹ sản nhi, 08 hộ sinh, 03 hộ sinh cao đẳng, Trung tâm Dân số/KHHGD huyện với 6 cán bộ và 24 cán bộ dân số xã, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền. Trung tâm Y tế huyện với 01 khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản có 6 cán bộ và 24 Trạm y tế xã, thị trấn với 44 nữ hộ sinh và y sỹ sản nhi. Năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ngày càng được nâng cao. Công tác đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được thực hiện thường xuyên, phù hợp với phân tuyến kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ còn nhiều khó khăn như: Nhiễm khuẩn đường sinh sản còn chiếm tỷ lệ cao ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Sự kết nối giữa công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con còn hạn chế, tỷ lệ phụ nữ có thai được xét nghiệm HIV đạt thấp, chủ yếu xét nghiệm trong giai đoạn chuyển dạ đẻ, số liệu về tử vong mẹ và tử vong trẻ em thu thập theo hệ thống báo cáo chưa đầy đủ, còn bỏ sót hoặc nhầm lẫn. Một số chỉ tiêu khó thu thập tại cơ sở y tế ngoài công lập về phá thai, phá thai ở vị thành niên/ thanh niên, nhiễm khuẩn sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục..... công tác chăm sóc, điều trị, theo dõi, cấp cứu, hồi sức trong cuộc đẻ, chăm sóc ngay sau sinh, hồi sức trẻ ngạt, phát hiện nguy cơ, tiên lượng bệnh tại xã còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền tại một số địa phương chưa thu hút được sự quan tâm của người dân; hoạt động truyền thông trong những năm gần đây bị thu hẹp do không có kinh phí đầu tư. Kiến thức thực hành về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em còn hạn chế.

- Nhân lực chưa đảm bảo, các dịch vụ cận lâm sàng tại tuyến xã đạt tỷ lệ thấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại huyện còn hạn chế.

Phần thứ hai KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em thông qua các giải pháp can thiệp và thực hiện các biện pháp dự phòng có hiệu quả, ưu tiên các vùng còn nhiều khó khăn nhằm tiếp tục giảm sự khác biệt giữa các vùng miền trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 và chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ trẻ em trong các Mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu kiểm định đến năm 2020

2.1. Mục tiêu 1. Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh.

- Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ suất tử vong mẹ xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống.

- Chỉ tiêu 2: Duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ đạt 100%, trong đó tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 75%.

- Chỉ tiêu 3: Duy trì tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ mũi vắc xin uốn ván 100%

- Chỉ tiêu 4: Duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ là 100%, trong đó tỷ lệ phụ nữ đẻ do người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt 90%.

- Chỉ tiêu 5: Duy trì tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà 100%, trong đó chăm sóc trong tuần đầu sau sinh đạt 90%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ phụ nữ trong nhóm tuổi từ 15-49 đang áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70%.

- Chỉ tiêu 7: Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV trước khi chuyển dạ đạt 58%.

2.2. Mục tiêu 2. Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ suất tử vong sơ sinh ở mức dưới 7‰.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi ở mức dưới 10‰.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi dưới 15‰.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong giờ đầu sau đẻ đạt 80%.

+ Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ lệ SDD nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi xuống còn 12%.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi 24,5%.

3. Yêu cầu

Các đơn vị liên quan cần tích cực chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Kế

hoạch phải bám sát "Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2017-2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp đối với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Chỉ đạo, triển khai lồng ghép công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến huyện, xã về công tác lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại địa phương. Trên cơ sở kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020 đã được phê duyệt. Hàng năm tuyến huyện, xã xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, đồng thời theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2017 - 2020 tại huyện.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống HIV/AIDS về công tác dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng cường liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản với phòng chống HIV/AIDS tại các tuyến.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở khám, chữa bệnh công lập, tư nhân trên địa bàn huyện để chấn chỉnh việc thực hiện Luật Khám chữa bệnh và thực hiện hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và các quy định liên quan; kiểm tra giấy phép hoạt động, phạm vi chuyên môn, điều kiện và năng lực thực tế về chăm sóc, cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

2. Hoạt động tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi

- Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ của trẻ em cho đội ngũ cán bộ cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, để có định hướng tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp phối hợp với đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn tăng cường thời lượng, cải tiến nội dung, đa dạng hóa cách thức tuyên truyền, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến các nhóm đối tượng ưu tiên đăng và phát sóng thông tin về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi...

- Đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh. Huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Đào tạo kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ các tuyến.

- Tiếp tục chú trọng truyền thông thay đổi hành vi thông qua đội ngũ truyền thông viên trực tiếp tại cộng đồng (cán bộ y tế cơ sở, mạng lưới y tế thôn bản, các ban ngành, đoàn thể), tập trung về các nội dung: chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, phòng

chống suy dinh dưỡng trẻ em: dự phòng và phát hiện sớm các bệnh nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản....

- Tăng cường các hoạt động Thông tin - Giáo dục cho đội ngũ giáo viên mầm non kiến thức, kỹ năng thực hành trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ em. kết hợp Truyền thông cho cộng đồng về: Kiến thức, thực hành tốt, tính sẵn có và chất lượng của dịch vụ; chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em. Truyền thông giáo dục y đức, nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, kỹ năng giao tiếp cho cán bộ nhân viên Ngành Y tế.

3. Phối hợp với Sở Y tế đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành sản, nhi

- Trên cơ sở rà soát, bổ sung số lượng nhân lực sản, nhi thông qua tuyển dụng, luân chuyển và đào tạo kiến thức, kỹ năng cho các cán bộ y tế thuộc chuyên ngành sản, nhi bệnh viện đa khoa huyện đảm bảo ít nhất 02 bác sỹ chuyên khoa sản và 02 bác sỹ chuyên khoa nhi từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I). Tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, hoặc các hình thức phù hợp tại các cơ sở lâm sàng; Chú trọng đào tạo cán bộ theo kịp đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc sơ sinh.

- Đối với tuyến xã : duy trì ổn định số lượng nhân lực nữ hộ sinh/ Y sỹ sản nhi hiện có tại các Trạm y tế xã, thị trấn, đảm bảo mỗi đơn vị có ít nhất một nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi. Hằng năm đào tạo cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho cán bộ trực tiếp làm công tác đỡ đẻ: tăng cường đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác đỡ đẻ theo hướng đạt tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng; chú trọng đào tạo cập nhật kiến thức về theo dõi chuyển dạ bằng biểu đồ, bóc rau nhân tạo, kiểm soát tử cung, hồi sức sơ sinh ngay.

- Đối với tuyến huyện: tăng cường tuyển dụng, đào tạo bác sỹ đa khoa thành bác sỹ chuyên khoa sản, nhi để kịp thời bổ sung nhân lực cho tuyến huyện, đảm bảo bệnh viện có ít nhất 02 bác sỹ chuyên khoa sản và 02 bác sỹ chuyên khoa nhi từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I). Triển khai đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác đỡ đẻ theo hướng đạt tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng; đào tạo theo kịp, đáp ứng yêu cầu về cấp cứu sản khoa và chăm sóc sơ sinh từng tuyến.

4. Đảm bảo các dịch vụ sẵn có và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em

4.1. Đảm bảo tính sẵn có các dịch vụ

- Duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em theo phân cấp kỹ thuật, kết hợp với ưu tiên xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyên tuyến thích hợp. Đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, chăm sóc sản khoa và sơ sinh thiết yếu cơ bản.

- Thực hiện đúng quy trình chăm sóc phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Bảo đảm cấp cứu, chuyên tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết.

- Từng bước triển khai việc sàng lọc đánh giá sự phát triển toàn diện nhằm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các trạng thái chậm phát triển hoặc rối loạn ở trẻ nhỏ.

4.2. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc thiết yếu. Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị; củng cố, tăng cường kịp thời những cơ sở y tế không đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết theo quy định.

- Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tại chỗ, từng bước giảm người bệnh chuyên tuyến trên bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao, nâng cấp cơ sở vật chất về chăm sóc hồi sức sản khoa, chăm sóc sơ sinh, đảm bảo có đầy đủ các điều kiện để nâng cao chất lượng cấp cứu sản khoa và chăm sóc sơ sinh. Duy trì cơ sở thuốc thiết yếu và thuốc cấp cứu cho phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Các cơ sở y tế tuân thủ nghiêm túc các quy trình chuyên môn, thực hiện đúng quy trình khám thai, chăm sóc thai nghén, theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyên dạ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ; kịp thời thực hiện các can thiệp về cấp cứu, hồi sức sản khoa trong các trường hợp nguy cơ; thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đảm bảo cấp cứu, chuyên tuyến an toàn, kịp thời, mời tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong những trường hợp cần thiết; thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu của cả mẹ và con để xử trí kịp thời; tăng cường phối hợp giữa chuyên khoa sản và nhi, đặc biệt trong xử trí cấp cứu, hồi sức sơ sinh, ngạt sau đẻ; triển khai các can thiệp dài hạn, bao gồm chăm sóc, dinh dưỡng tốt giai đoạn một nghìn ngày đầu đời của trẻ (từ trong bụng mẹ đến khi trẻ được 2 tuổi).

- Củng cố, vận hành tốt “đường dây nóng về xử trí cấp cứu tai biến sản khoa” tại Bệnh viện đa khoa huyện; thiết lập công khai số điện thoại trực “đường dây nóng về xử trí cấp cứu tai biến sản khoa”, sẵn sàng hỗ trợ tuyến dưới khi có tình huống xảy ra; đảm bảo nghiêm túc chế độ trực đường dây nóng 24 giờ. Nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện, kiện toàn mạng lưới chăm sóc SKSS, tăng cường công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến ở tuyến huyện; luân phiên, luân chuyên nhân viên y tế từ tuyến huyện xuống tuyến xã, thị trấn; xây dựng, hoàn thiện quy trình và tổ chức chuyển giao các gói kỹ thuật cho tuyến xã, thị trấn.

5. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành

- Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng, cá nhân, tổ chức chính trị xã hội vào công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức ngoài công lập tham gia các hoạt động truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở huyện.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn huyện.

6. Cải thiện chất lượng báo cáo, thống kê y tế

- Huấn luyện, đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông kê, báo cáo tuyến huyện, xã dựa trên bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em của Bộ Y tế; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tin học hóa hệ thống thông kê báo cáo.

- Định kỳ tiến hành các cuộc khảo sát thực trạng mạng lưới, điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch tại huyện.

- Nâng cao chất lượng thẩm định tử vong mẹ, hướng tới việc triển khai thường quy về “giám sát và đáp ứng” tử vong mẹ. Duy trì và củng cố hoạt động của Bệnh viện đa khoa huyện về giám sát và đáp ứng” tử vong mẹ. Tăng cường chia sẻ thông tin thu được từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ tại huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

Tham mưu giúp UBND huyện, lấy Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân huyện thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ đạo triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra các hoạt động theo nội dung kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch CSSK bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em vào năm 2020.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện rà soát tình hình cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, nhất là công tác cấp cứu sản khoa ở các tuyến y tế trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ các tuyến về cấp cứu hồi sức sản khoa, cấp cứu sơ sinh; đào tạo kỹ thuật mới; tổ chức đào tạo lại cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa ở các tuyến để đạt tiêu chí về người đỡ đẻ có kỹ năng theo tài liệu hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Đài truyền thanh, Phòng văn hóa và thông tin tăng cường các hoạt động thông tin, giáo dục, tuyên truyền cho cộng đồng về kiến thức, thực hành tốt trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tính sẵn có và chất lượng của dịch vụ; chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em...

- Chủ trì kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế tư nhân hành nghề sản, phụ khoa về giấy phép hoạt động, phạm vi chuyên môn, điều kiện và năng lực thực tế hành nghề; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Khám bệnh, chữa bệnh; kiểm tra giám sát cơ sở y tế công lập tuân thủ quy chế bệnh viện và

các quy trình, quy chuẩn chuyên môn về chẩn đoán, theo dõi, cấp cứu sản khoa và cấp cứu hồi sức sơ sinh.

2. Trung tâm y tế huyện

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em.

- Tham mưu cho UBND huyện phối hợp với Sở Y tế đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành sản, nhi; duy trì ổn định số lượng nhân lực nữ hộ sinh/y sĩ sản nhi hiện có tại các trạm y tế xã, thị trấn, đảm bảo mỗi đơn vị có ít nhất 01 nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi. Tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ các tuyến về cấp cứu hồi sức sản khoa, cấp cứu sơ sinh; đào tạo kỹ thuật mới; tổ chức đào tạo lại cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa ở các tuyến để đạt tiêu chí về người đỡ đẻ có kỹ năng theo tài liệu hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo trạm y tế xã, thị trấn đảm bảo các dịch vụ sẵn có và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em. Tập trung vào các dịch vụ dự phòng như: quản lý thai, chăm sóc sau sinh, phòng chống các bệnh không lây; tiêm chủng; truyền thông, giáo dục sức khỏe... tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; tiêm phòng VitaminK1 và tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh; xét nghiệm HIV, giang mai, viêm gan B cho phụ nữ, quản lý thai nghén (Xét nghiệm protein niệu, định lượng huyết sắc tố cho phụ nữ mang thai). Cung cố cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc thiết yếu cho trạm y tế.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Y tế) và Sở Y tế theo quy định.

3. Bệnh viện đa khoa huyện

- Đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành sản, nhi; duy trì ổn định số lượng nhân lực rà soát tình hình cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, nhất là công tác cấp cứu sản khoa. Chỉ đạo tập trung tăng cường các dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện, cấp cứu nhi khoa, kế hoạch hóa gia đình lâm sàng, khám và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản sàng lọc, chẩn đoán ung thư, chẩn đoán và điều trị vô sinh, tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; tiêm phòng VitaminK1 và tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh; xét nghiệm HIV, giang mai, viêm gan B cho phụ nữ có thai và chuyển dạ đẻ; phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã.

- Cung cố cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc thiết yếu tại khoa sản và khoa nhi nhằm đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Cung cố, vận hành tốt "đường dây nóng về xử trí cấp cứu tai biến sản khoa".

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Y tế) và Sở Y tế theo quy định.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh huyện

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện phối hợp với Phòng Y tế tăng cường triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ em.

- Đài Truyền thanh huyện tăng thời lượng phát sóng tin, bài nhằm thông tin tuyên truyền, nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, cách phòng chống các tai biến sản khoa.

- Phối hợp với đơn vị y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài về kiến thức, thực hành tốt trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; các dịch vụ và chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; kết hợp với truyền thông giáo dục về y đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ ứng xử, kỹ năng giao tiếp cho cán bộ nhân viên ngành Y tế

5. Phòng Giáo dục và đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, các ban, ngành, đoàn thể huyện đưa nội dung liên quan thực hiện về giáo dục về giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng vào các trường học; bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giáo viên và cán bộ y tế trong nhà trường.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên về việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em.

7. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ vào kế hoạch của UBND huyện, tổ chức xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch để phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em. Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn. Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện tốt các quy chế chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Trên đây là kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ em huyện Tân Yên giai đoạn 2017 - 2020. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. *Ph. T.*

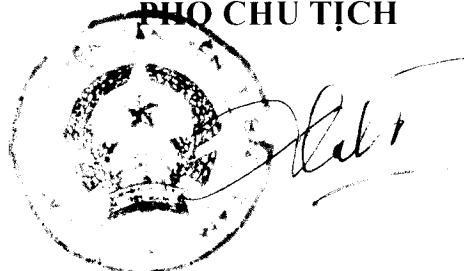
Nơi nhận:

- Lưu: VT, YT.

Bản điện tử

- TT UBND huyện;
- LĐVP huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân;
- Các phòng thuộc UBND huyện;
- TTYT, BVĐK huyện;
- UBND các xã, thị trấn *✓*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Đức Cảnh

